

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Điều 471, 474; Khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005;
- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 11 /2017/TLST –KDTM ngày 31/7/2017 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2017 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV); Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú - Chức vụ: Tổng giám đốc;

- Người được ủy quyền tham gia tố tụng (ủy quyền lại): Ông Bùi Như Kh - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Cẩm Phả (Văn bản ủy quyền: Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 8695/QĐ-PC ngày 28/10/2016 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Quyết định số 0523/QĐ-BIDV.CP ngày 19/05/2017 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Cẩm Phả.)

Địa chỉ chi nhánh: Số 204, đường Tr, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Ông Trần Biên Th, Sinh năm 1976

Bà Đỗ Thị Thúy H, Sinh năm 1979

Cùng trú tại địa chỉ: Tổ 1, Khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến hết ngày 19/10/2017, theo Hợp đồng tín dụng số H.M.0001.15/HĐTD ngày 15/01/2015 giữa bên cấp tín dụng Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Đồng Bằng Sông Cửu Long Chi nhánh Quảng Ninh - Phòng giao dịch Cẩm Phả (Nay là Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – chi nhánh Cẩm Phả) và bên được cấp tín dụng ông Trần Biên Th – bà Đỗ Thị Thúy H và các Giấy đề nghị giải ngân kèm hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.1/2016/7353875/HĐCT ngày 28/01/2016; số 01.2/2016/7353875/HĐCT ngày 29/01/2016, ông Trần Biên Th, bà Đỗ Thị Thúy H còn nợ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng) số tiền là: 1.803.125.000 đồng (Bằng chữ: một tỷ tám trăm lẻ ba triệu một trăm hai mươi năm nghìn đồng), trong đó nợ gốc: 1.500.000.000 đồng, nợ lãi: 215.750.000 đồng, nợ lãi quá hạn: 87.375.000 đồng.

Trong thời hạn 06 (sáu tháng) tính từ ngày 20/10/2017, ông Trần Biên Th và bà Đỗ Thị Thúy H phải trả cho Ngân hàng số tiền 1.803.125.000 đồng (Bằng chữ: một tỷ tám trăm lẻ ba triệu một trăm hai mươi năm nghìn đồng) và các khoản lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh tính từ ngày 20/10/2017, lãi suất tính theo nguyên tắc quy định trong Hợp đồng tín dụng số H.M.0001.15/HĐTD ngày 15/01/2015 giữa bên cấp tín dụng Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Đồng Bằng Sông Cửu Long Chi nhánh Quảng Ninh - Phòng giao dịch Cẩm Phả (Nay là Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – chi nhánh Cẩm Phả) và bên được cấp tín dụng ông Trần Biên Th – bà Đỗ Thị Thúy H và theo các Giấy đề nghị giải ngân kèm hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.1/2016/7353875/HĐCT ngày 28/01/2016; số 01.2/2016/7353875/HĐCT ngày 29/01/2016 cho đến khi trả nợ xong.

Hết thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày 19/10/2017 (ngày lập biên bản hòa giải), ông Trần Biên Th và bà Đỗ Thị Thúy H không thực hiện hoặc thực hiện không đủ nghĩa vụ trả nợ như đã nêu trên thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có quyền xử lý tài sản bảo đảm của khoản vay hoặc có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, bán, chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0001.15/HĐTC ngày 15/01/2015 giữa Bên thế chấp là ông Trần Biên Th - bà Đỗ Thị Thúy H với Bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Đồng Bằng Sông Cửu Long Chi nhánh Quảng Ninh - Phòng giao dịch Cẩm Phả (nay là Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Cẩm Phả) là: Quyền sử dụng 36 m² đất (trong đó bao gồm 30 m² đất ở và 6 m² đất TCLN) và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ tổ 46, khu Bạch Đằng, phường Cẩm Thạch, Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 097447, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H774 do UBND thị xã C cấp ngày 30/10/2009 của ông Trần Biên Th - bà Đỗ Thị Thúy H; Quyền sử dụng 90 m² đất ở và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ tổ 46, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 513243, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H535 do UBND thị xã Cẩm Phả cấp ngày 14/9/2007 của ông Trần Biên Th - bà Đỗ Thị Thúy H.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam thì ông Trần Biên Th - bà Đỗ

Thị Thúy H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Về án phí: Ông Trần Biên Th và bà Đỗ Thị Thúy H phải nộp số tiền 33.046.900đồng (ba mươi ba triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn chín trăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 31.772.800đồng (ba mươi một triệu bảy trăm bảy hai nghìn tám trăm đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009582 ngày 21/07/2017 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh
- VKSND TP Cẩm Phả
- Chi cục THA dân sự TP Cẩm Phả
- Đương sự
- Lưu Văn phòng
- Lưu Hồ sơ

THẨM PHÁN

Đặng Thị Minh Nga